

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	41
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	43
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	44
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	47
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	49



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Đào Nam Hải	Thành viên
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên
Ông Vũ Bá Ổn	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên
Ông Đinh Thái Hương	Thành viên
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Bà Nguyễn Minh Hường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2013)
Ông Nguyễn Văn Học	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2013)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Đào Nam Hải	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Nguyễn Anh Dũng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Nguyễn An Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2013)
Ông Bùi Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2013)



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đào Nam Hải**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2014

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013

# Deloitte.

Số: 294 /VNIA-HC-BC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2013, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Khúc Thị Lan Anh**  
Phó Tổng Giám đốc

Chúng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0036-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 19 tháng 3 năm 2014  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



**Trần Duy Cường**  
Kiểm toán viên

Chúng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0797-2013-001-1



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 201**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DNBH/HN

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b> Đơn vị: VND	<b>31/12/2012</b> Đơn vị: VND
<b>A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>1.807.539.804.418</b>	<b>1.432.033.237.767</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>359.913.688.550</b>	<b>741.696.820.684</b>
1. Tiền mặt tại quỹ	111		16.857.317.443	15.016.205.722
2. Tiền gửi ngân hàng	112		52.265.050.537	67.835.909.371
3. Tiền đang chuyển	113		217.120.570	44.705.591
4. Các khoản tương đương tiền	114		290.574.200.000	658.800.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>959.229.814.675</b>	<b>441.271.419.200</b>
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		54.710.816.736	54.710.816.736
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		916.368.877.672	412.618.789.841
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(11.849.879.733)	(26.058.187.377)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>423.474.386.139</b>	<b>186.891.578.882</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	6	411.890.417.945	160.649.961.845
2. Các khoản phải thu khác	138	7	30.148.819.963	42.952.535.992
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	8	(18.564.851.769)	(16.710.918.955)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>16.162.276.603</b>	<b>18.348.370.216</b>
1. Hàng tồn kho	141	9	16.162.276.603	18.348.370.216
<b>V. Tài sản lưu động khác</b>	<b>150</b>		<b>48.759.638.451</b>	<b>43.825.048.785</b>
1. Tạm ứng	151		32.768.231.045	31.114.830.846
2. Chi phí trả trước	152		13.983.198.506	10.743.095.039
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		124.043.100	124.043.100
4. Các khoản thế chấp, ký quỹ	154		1.884.165.800	1.843.079.800
<b>B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN (200=210+220+230+240+243)</b>	<b>200</b>		<b>594.836.843.278</b>	<b>642.510.327.426</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>380.548.598.081</b>	<b>318.757.286.559</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	211	10	251.934.744.472	199.780.881.258
- Nguyên giá	212		334.639.156.006	279.817.012.098
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(82.704.411.534)	(80.036.130.840)
2. Tài sản cố định vô hình	217	11	128.613.853.609	118.976.405.301
- Nguyên giá	218		129.983.668.281	120.229.426.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(1.369.814.672)	(1.253.021.658)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>		<b>154.732.862.600</b>	<b>261.515.578.800</b>
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221	13	128.578.337.600	158.578.337.600
2. Các khoản đầu tư dài hạn khác	228	14	33.054.525.000	116.898.215.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	229		(6.900.000.000)	(13.960.973.800)
<b>III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>50.641.714.958</b>	<b>53.857.005.579</b>
<b>IV. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.858.933.647</b>	<b>7.600.931.815</b>
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		6.858.933.647	7.600.931.815
<b>V. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>243</b>		<b>2.054.733.992</b>	<b>779.524.673</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	243		2.054.733.992	779.524.673
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (250=100+200)</b>	<b>250</b>		<b>2.402.376.647.696</b>	<b>2.074.543.565.193</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 201**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DNBH/HN

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b> Đơn vị: VND	<b>31/12/2012</b> Đơn vị: VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330+340)</b>	<b>300</b>		<b>1.577.710.732.125</b>	<b>1.225.625.423.807</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>316.055.690.041</b>	<b>158.959.965.159</b>
1. Phải trả người bán	313	16	173.980.736.219	34.114.352.716
2. Người mua trả tiền trước	314		2.523.641.790	2.764.914.539
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	17	24.823.270.603	32.340.284.692
4. Phải trả công nhân viên	316		51.931.262.782	44.146.845.961
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		48.037.011.398	34.020.287.069
6. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		14.759.767.249	11.573.280.182
<b>II. Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>	<b>19</b>	<b>1.260.048.804.784</b>	<b>1.064.915.637.348</b>
1. Dự phòng phí	331		803.113.498.844	764.803.824.907
2. Dự phòng bồi thường	333		354.972.903.786	199.935.336.484
3. Dự phòng dao động lớn	334		101.962.402.154	100.176.475.957
<b>III. Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>1.606.237.300</b>	<b>1.749.821.300</b>
1. Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	342		1.606.237.300	1.749.821.300
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>	<b>18</b>	<b>824.665.915.571</b>	<b>848.918.141.386</b>
<b>I. Nguồn vốn, quỹ</b>	<b>410</b>		<b>824.665.915.571</b>	<b>848.918.141.386</b>
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		698.664.002.000	699.543.825.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	414		34.382.737.951	29.482.360.082
3. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		29.027.183.564	25.717.966.557
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		62.591.992.056	94.173.989.747
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)</b>	<b>430</b>		<b>2.402.376.647.696</b>	<b>2.074.543.565.193</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DNBH/HN

CHỈ TIÊU	31/12/2013 Đơn vị: VND	31/12/2012 Đơn vị: VND
<b>1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm</b>	<b>403.311.481.831</b>	<b>361.617.408.664</b>
<b>2. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm</b>		
Phí nhận tái bảo hiểm	2.511.500.473	76.412.345.360
Thu hoàn hoa hồng nhận tái	597.277.636	241.954.199
Chi bồi thường nhận tái	1.093.435.965	13.181.084.546
Chi hoa hồng nhận tái	575.677.756	19.248.059.374
Chi hoàn phí nhận tái	1.958.870.376	1.021.011.584
<b>3. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm</b>		
Chi phí nhượng tái	4.536.330.470	16.758.122.681
Chi hoàn hoa hồng nhượng tái	2.145.248.365	1.928.718.344
Chi hoàn thu bồi thường nhượng tái	1.301.982.808	283.897.104
Thu hoa hồng nhượng tái	1.605.277.944	5.061.462.238
Thu bồi thường nhượng tái	1.963.575.333	5.469.739.463
Thu hoàn phí nhượng tái	664.859.815	2.206.284.692
Thuế nhà thầu hoạt động nhượng tái	47.682.299	30.833.046
<b>4. Nợ khó đòi đã xử lý</b>	-	<b>4.664.819.466</b>


Phạm Thị Nương  
Người lập biểu

Ngày 19 tháng 3 năm 2014


Nguyễn Văn Học  
Kế toán trưởngĐào Nam Hải  
Tổng Giám đốc**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**Tầng 21, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02A-DNBH/HN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 Đơn vị: VND	Năm 2012 Đơn vị: VND
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.984.459.459.591	1.971.466.692.333
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		225.874.662.752	111.178.510.134
3. Các khoản giảm trừ	03		551.357.492.366	492.777.947.947
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		530.714.442.945	483.238.974.901
- Hoàn phí nhận tái	05		4.667.026.735	774.706.540
- Hoàn hoa hồng nhượng tái	06		8.824.958.996	3.607.367.794
- Hoàn phí bảo hiểm gốc	07		7.151.063.690	5.156.898.712
4. Tăng dự phòng phí	08	19	38.309.673.937	58.646.871.367
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		119.437.074.704	121.788.072.525
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		12.161.858.378	12.399.635.466
- Thu khác nhận tái bảo hiểm	11		-	1.218.673.181
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		10.791.030.765	8.751.463.919
- Thu khác (đại lý, giám định...)	13		1.370.827.613	2.429.498.366
<b>7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 - 08 + 09 + 10)</b>	<b>14</b>		<b>1.752.265.889.122</b>	<b>1.665.408.091.144</b>
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		894.737.595.829	928.935.776.044
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		158.760.216.625	61.281.600.306
10. Các khoản giảm trừ	17		289.233.039.442	222.315.789.349
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		269.184.817.994	215.818.971.633
- Thu đòi người thứ ba	19		13.882.044.497	2.631.060.248
- Thu hàng xử lý bồi thường 100%	20		6.166.176.951	3.865.757.468
<b>11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)</b>	<b>21</b>		<b>764.264.773.012</b>	<b>767.901.587.001</b>
12. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22	19	15.000.000.000	65.491.401.186
13. Tăng dự phòng bồi thường	23	19	155.037.567.302	50.416.526.358
14. Số trích dự phòng dao động lớn trong kỳ	24	19	16.785.926.197	48.066.782.587
15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		337.418.142.769	241.154.473.047
15.1 Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		220.382.947.262	215.279.121.757
- Chi hoa hồng bảo hiểm gốc	27		174.543.845.913	179.503.684.424
- Chi giám định tổn thất	28		22.428.450.489	20.687.898.792
- Chi đòi người thứ ba	29		3.188.606.665	3.803.366.698
- Chi đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm	31		86.859.975	84.760.728
- Chi để phòng hạn chế tổn thất	32		18.431.688.403	10.005.491.558
- Chi khác	33		1.703.495.817	1.180.319.557
15.2 Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		117.035.195.507	25.875.351.290
Trong đó: Chi hoa hồng	35		53.880.317.984	25.875.351.290
<b>16. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 21 - 22 + 23 + 24 + 25)</b>	<b>41</b>		<b>1.258.506.409.280</b>	<b>1.042.047.967.807</b>



